

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠNG GIANG  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2021/HS-ST

Ngày 30- 11 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Mai Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn La

2. Ông Chu Quốc Đạt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với:

**\* Bị cáo:** Nguyễn Văn P, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958 và bà Đặng Thị U, sinh năm 1964; gia đình có 03 anh em, bản thân bị cáo là con thứ hai; có vợ là Hà Thị M, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 02/3/2018, P bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 02/3/2020.

- Ngày 09/7/2021, P bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Lạng Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian 03 tháng kể từ ngày 09/7/2021.

Nhân thân: Ngày 19/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang - Có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bị hại:** Anh Đào Huy V, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt*.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đặng Văn Kh, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố Sậm, thị trấn K, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt*.

- Anh Đinh Đức Th, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố Dinh, thị trấn K, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt*.

- Anh Tạ Quang Th, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt*.

- Anh Đoàn Hải Đ, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt*.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1989 ở tổ dân phố C, thị trấn K, huyện L, tỉnh B là đối tượng nghiện ma túy. P khai: Trước ngày 16/10/2021, P có làm thợ xây cho nhà ông T ở cùng thôn nên P biết buổi chiều các ngày sau khi thợ xây làm xong thường để đồ xây dựng và sắt thép nhờ nhà ông Tiến có con trai tên là Đào Huy V, sinh năm 2000 nên P đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh V.

Để thực hiện ý định trên, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/10/2021, P quan sát thấy nhà anh V đóng cửa đi ngủ nên đi bộ sang nhà anh V rồi đứng ở ngoài lườn tay qua khe cửa xếp vào bên trong kiểm tra khóa nhà anh V thì phát hiện anh V chỉ móc ổ khóa bên trong mà không khoá nên P đã tháo ổ khóa ra để ở ghế gỗ ở trước cửa rồi đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P quay lại nhà anh V kéo cửa nhà anh V ra rồi đi vào trong trộm cắp xe mô tô hiệu Air Blade, màu xám bạc biển kiểm soát 98M1-198.71, bên trong cốp xe có 01 ví da màu nâu đựng giấy chứng minh nhân dân số 020953, giấy phép lái xe, 03 thẻ ATM và số tiền 185.000 đồng của anh V. P dắt xe ra đường rồi đóng cửa lại. Sau đó, P dắt bộ xe của anh V đến gần trường cấp 2 thị trấn K, dựng ở rìa đường rồi đi bộ đến nhà Đặng Văn Kh, sinh năm 1986 ở tổ dân phố Sậm, thị trấn K nhờ Kh gọi điện hẹn Đinh Đức Th, sinh năm 1994 ở tổ dân phố D, thị trấn K đều là bạn của P đến nhà Kh nhờ công việc. Gặp nhau, P nói cho anh Kh và Th biết việc P có chiếc xe mô tô hiệu Airblade của người nhà không tìm thấy chìa khóa nên nhờ P đem đi cầm cố để vay tiền; P nhờ Kh tìm người cầm cố xe hộ và nhờ Th khi nào tìm được người cho vay tiền thì đẩy xe đi cầm cố hộ, cả hai đồng ý. Kh gọi điện nói với Tạ Quang Th, sinh năm 1993 ở tổ dân phố 1, thị trấn K là bạn của Kh về việc P có xe mô tô cần cầm cố như trên và nhờ Th cho P vay tiền nhưng Th từ chối không cho vay, cùng lúc này có Đoàn Hải Đ, sinh năm 2002 ở tổ dân phố 3, thị trấn K là bạn của Th nghe thấy Th nói chuyện nên bảo Th đứng ra thỏa thuận để Đăng cho P vay tiền rồi cả hai hẹn P đem xe đến gần cầu vượt K để giao dịch. P dắt xe và vay của Đăng

5.000.000 đồng, hai bên thống nhất cắt 500.000 đồng tiền lãi nhưng không thỏa thuận thời gian trả. Sau khi vay được tiền P trả Thuận 500.000 đồng tiền xăng xe và đưa cho Thuận 300.000 đồng để trả tiền điện thoại, số tiền còn lại P chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 17/10/2021, anh V làm đơn trình báo Công an thị trấn K. Ngày 19/10/2021, P đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 115 ngày 19/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M1-198.71 trị giá 27.000.000 đồng; 01 ví da màu nâu trị giá: 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 27.010.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 05/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đào Huy V 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 98M1-198.71 cùng 01 chìa khóa xe mô tô; 01 ví da màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân số 020953, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ MB bank, 01 thẻ Agribank đứng tên Đào Huy V và số tiền 185.000.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V không yêu cầu P bồi thường gì thêm. Anh Đăng yêu cầu P trả lại số tiền 4.500.000 đồng.

Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu.

Người bị hại anh Đào Huy V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn Kh, anh Đinh Đức Th, anh Tạ Quang Th và anh Đoàn Hải Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P **từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2021. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại anh Đăng số tiền 4.500.000 đồng; về vật chứng: Không có; về án phí, quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi trộm cắp của mình là sai, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Buổi tối ngày 16/10/2021, Nguyễn Văn P đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh Đào Huy V tại tổ dân phố C, thị trấn K, huyện Lạng Giang trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 98M1-198.71, trị giá 27.000.000 đồng, 01 ví da màu nâu trị giá: 10.000 đồng và số tiền 185.000 đồng, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 27.195.000 đồng.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, song do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo P là đối tượng nghiện ma túy, ngày 02/3/2018, P bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng (chấp hành xong ngày 02/3/2020); ngày 09/7/2021, P bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Lạng Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian 03 tháng kể từ ngày 09/7/2021; ngày 19/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Bị cáo nhiều lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giáo dục tại xã, phường nhưng không tích cực

rèn luyện, quyết tâm cai nghiện trở thành công dân có ích cho xã hội mà còn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đều thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

#### [5] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đó là cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo

#### [7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Đào Huy V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Hải Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn P trả lại số tiền cho vay 4.500.000 đồng; bị cáo P nhất trí. Do vậy, HĐXX cần buộc bị cáo Nguyễn Văn P trả anh Đoàn Hải Đ số tiền 4.500.000 đồng.

#### [8] Các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Không có, HĐXX không xem xét.

- Đối với hành vi của anh Đoàn Hải Đăng nhận cầm chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 98M1-198.71 nhưng không biết là tài sản trộm cắp, việc cho bị cáo P vay tiền cất lẩn nhưng không thoả thuận thời gian trả nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi của anh Tạ Quang Th, Đặng Văn Kh và Đinh Đức Tho đều không biết chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 98M1-198.71 là tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/10/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải trả anh Đoàn Hải Đ số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Mai Lan**